

# Sự khác biệt giữa chủ nghĩa tư bản thế kỷ XIX và chủ nghĩa tư bản hiện nay

Nguyễn An Ninh \*

Chủ nghĩa tư bản (CNTB) thế kỷ XIX trong thời của C.Mác và chủ nghĩa tư bản hiện nay có những điểm khác biệt trên lĩnh vực kinh tế và chính trị - xã hội.

## 1. Trên lĩnh vực kinh tế

C.Mác phân tích qui luật tích lũy tư bản làm cho cấu tạo hữu cơ của tư bản tăng lên dẫn đến tư bản bất biến (c) tăng (cả tuyệt đối và tương đối), còn tư bản khả biến (v) tăng tuyệt đối và giảm tương đối. Quá trình phát triển của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa (TBCN) đòi hỏi phải có một lượng tư bản ngày càng lớn hơn để sử dụng một số lượng sức lao động như cũ. Và để sử dụng một số lượng sức lao động ngày càng tăng thì lại càng cần nhiều tư bản hơn. “Nếu tư bản khả biến nay chỉ bằng 1/6 của tổng tư bản chứ không phải bằng 1/2 như trước kia, thì muốn sử dụng cùng một sức lao động như trước, tổng tư bản phải tăng lên gấp ba lần. Nhưng nếu sử dụng một sức lao động gấp hai trước, thì tổng tư bản phải tăng lên gấp 6 lần. Thế là trên cơ sở TBCN sự tăng lên của năng suất nhất định phải dẫn tới một tình trạng nhân khẩu công nhân hình như là thường xuyên bị thừa” [4, t.25, p.1, tr.389]. Cung về sức lao động trên thị trường theo đó, thường lớn hơn cầu về sức lao động, do đó giá cả sức lao động giảm xuống. Hệ quả xã hội là thất nghiệp, người lao động bị bóc lột càng hóa cả tương đối lẫn tuyệt đối. Sự phân tích đó đúng với CNTB thời C.Mác.

Song, ở các nước tư bản phát triển hôm nay, người ta chỉ có thể thấy hiện tượng bóc lột càng hóa tương đối, tức là tốc độ tăng trong thu nhập của người lao động chậm hơn tốc độ tăng thu nhập của các nhà tư bản, ít thấy một cách phổ biến hiện tượng đời sống

người lao động giảm sút đi năm sau so với năm trước. Hiện tượng này chỉ xuất hiện cá biệt trong giai đoạn khủng hoảng và được các nhà nước tư bản điều chỉnh. “Trong 30 năm gần đây nhất, thu nhập của người lao động ở các nước tư bản phát triển đã tăng 70%” [2, tr.199].

Đã có nhiều điều chỉnh trong quan hệ sản xuất TBCN cả về sở hữu, quản lý và phân phối. Những thành tựu trong quản lý sản xuất TBCN đã giúp tăng năng suất lao động. Phương thức quản lý linh hoạt góp phần tối đa hóa lợi nhuận và làm giảm nhẹ sự căng thẳng trong quan hệ lao động - tư bản. Khoa học marketing làm giảm bớt sự “mù quáng” của sản xuất tư bản và hạn chế cái “nạn dịch sản xuất thừa” mà *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* từng đề cập. Ở nhiều nước tư bản, phân phối lại bằng chế độ phúc lợi xã hội cũng đã góp phần giảm bớt những căng thẳng, xung đột xã hội. Trong CNTB hiện nay, người lao động “dễ thở” hơn.

Trình độ bóc lột giá trị thặng dư của CNTB hiện nay cũng cao hơn thế kỷ XIX. Tỷ suất bóc lột giá trị thặng dư hiện đại cao hơn thế kỷ XIX rất nhiều lần. “Theo Tổ chức lao động quốc tế (ILO) tỷ suất bóc lột này hiện nay tính trung bình là 300%, cá biệt có những công ty như Microsoft tỷ lệ này có lúc (năm 2004) lên tới 5000%” [5, tr.40]. Phương pháp mới trong quản lý kinh tế khắc phục khá nhiều vấn đề của thế kỷ

---

(\*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. ĐT: 0912245986.

Email: [nguyenanninh657@gmail.com](mailto:nguyenanninh657@gmail.com). Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (Nafosted) trong đề tài mã số II.1-2012.08.

XIX như lao động khổ sai, kỷ luật cưỡng bức, cuộc sống lâm than của người lao động... Nó cũng bước đầu gợi ý về biện pháp chống tha hóa lao động: khuyến khích người lao động sáng tạo, tháo gỡ các ràng buộc kỷ luật lao động bằng cơ chế “làm việc tại nhà”, “xuất khẩu lao động tại chỗ”. Xã hội thông tin, liên kết mạng toàn cầu đã đem các thực tiễn ấy một cách nhanh chóng đến những vùng còn dấu vết của CNTB hoang dã và làm cho người ta có những so sánh, thậm chí “ao ước”...

Những biểu hiện mới về chất của lực lượng sản xuất (trình độ kinh tế tri thức đã và đang hình thành trong lòng CNTB) trong đó, công nghệ thông tin và các cuộc cách mạng khoa học và quản lý đang làm cho năng suất lao động xã hội tăng lên không ngừng. Chính “những lực lượng sản xuất” này đã làm cho quan hệ sản xuất của CNTB buộc phải biến đổi theo hướng xã hội hóa, nhân bản hóa và giảm dần quyền uy có được từ chế độ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất. “Tư liệu sản xuất đang có dấu hiệu nhất thể hoá với sức lao động. Cũng theo đó, vị thế của người lao động trong quá trình sản xuất hiện đại cũng đã khác trước. Người lao động có tri thức, lao động sáng tạo với trình độ cao là nguồn lực cơ bản của phát triển hiện đại và điều đó còn có thêm ý nghĩa là góp phần định hình cho một xã hội tương lai” [6, tr.108].

Khi nghiên cứu CNTB, C.Mác đã phát hiện quy luật vận động phát triển, nhưng lại chưa đánh giá hết tính cơ giăn, khả năng tự biến đổi của nó. Vì thế, đọc C.Mác chúng ta thấy dường như ông cho rằng CNTB gần cáo chung. Thực tiễn đã chứng minh, CNTB đang thích ứng và điều chỉnh trước các cuộc khủng hoảng, mâu thuẫn bên trong và ngoài nước. “Kinh nghiệm cho thấy, cứ sau mỗi cuộc khủng hoảng CNTB dường như lại sửa chữa cơ cấu và cơ chế, những nhân tố kém hiệu quả lại bị loại trừ, qua đó nó lấy lại sức sinh tồn mới” [5, tr.22]. Đồng thời, sau mỗi cuộc khủng hoảng, lý luận cũ

được điều chỉnh hoặc được thay bằng lý luận mới. Chắc chắn là lý thuyết chỉ đạo hoạt động của kinh tế TBCN sẽ có điều chỉnh, “song chắc rằng chưa phải là sự cáo chung của chủ nghĩa tư bản nói chung và cơ chế thị trường nói riêng” [3]. Quan hệ sản xuất (QHSX) tư bản chủ nghĩa vẫn còn có khả năng dung chứa sự phát triển hơn nữa của lực lượng sản xuất (LLSX) hiện đại. Khả năng kéo dài sự sinh tồn của nó là không thể xem nhẹ.

Thế nhưng, CNTB trong phát triển khoa học công nghệ và sức sản xuất xã hội luôn có thuộc tính tiêu cực là tự phá hoại, tự hạn chế và tự phủ định do chính QHSX của nó sản sinh ra. CNTB trong một khoảng thời gian khá dài nữa sẽ tiếp tục tồn tại và phát triển vì QHSX tư bản chủ nghĩa được biến đổi vẫn còn có khả năng dung chứa sự phát triển hơn nữa của LLSX. Điều đó đúng theo dự báo có tính phương pháp luận của C.Mác: “Không một hình thái xã hội nào diệt vong trước khi tất cả những lực lượng sản xuất mà hình thái xã hội đó tạo địa bàn đầy đủ cho phát triển, vẫn chưa phát triển và những quan hệ sản xuất mới, cao hơn, cũng không bao giờ xuất hiện trước khi những điều kiện tồn tại vật chất của những quan hệ sản xuất đó chưa chín muồi trong lòng bản thân xã hội cũ” [4, t.13, tr.15 - 16]. Nhưng khả năng điều chỉnh để thích ứng của CNTB là có điều kiện và bị giới hạn. Vì thế, cùng với việc vững tin rằng CNXH và chủ nghĩa cộng sản cuối cùng sẽ thay thế CNTB thì cũng cần phải nhận thức đầy đủ tính lâu dài của quá trình này [5, tr.32 - 33].

## **2. Trên lĩnh vực chính trị - xã hội**

CNTB hiện nay đã có nhiều thay đổi so với nó ở thế kỷ XIX. Thực tế, CNTB hiện nay đã không còn lộ ra với dáng vẻ “đẫm máu và bùn nhơ khắp các lỗ chân lông” như CNTB thời C.Mác. Nhà nước TBCN đang tham gia vào điều tiết, quản lý kinh tế - xã hội chứ không chỉ là cơ quan thu thuế hay thuần túy chỉ là bộ máy đàn áp như hồi thế kỷ XIX. Nhà nước đó là chủ thể quan trọng

nhất trong nền kinh tế thị trường toàn cầu hóa; có tự điều chỉnh về chính sách mỗi khi khủng hoảng kinh tế; có thể hạn chế “bàn tay vô hình”, chú ý tới phúc lợi xã hội để điều hòa các mâu thuẫn xã hội ở những mức độ nhất định; đang đảm nhận nhiều chức năng xã hội như xây dựng một hệ thống an sinh xã hội với quỹ bảo hiểm thất nghiệp; quỹ hưu trí; thực thi các chính sách phúc lợi xã hội... Đó cũng là những chức năng vừa hỗ trợ cho kinh tế, đảm bảo được lòng tin của dân chúng, vừa giải phóng cho giai cấp tư sản thoát khỏi sự đối mặt trực tiếp với người lao động và các tổ chức của họ. “Phát minh ra hệ thống an sinh xã hội, các chiến lược gia tư sản đã sáng tạo thêm một “tiện ích” mới làm phong phú thêm chức năng xã hội của bộ máy nhà nước” [7, tr.309].

Vai trò của các tổ chức xã hội dân sự ở các nước TBCN phát triển cũng ngày càng trở nên đa dạng. Các tổ chức này khá tương thích với nền dân chủ tư sản và trong một số trường hợp, cũng được nhà nước tư sản sử dụng như một công cụ hỗ trợ trong các hoạt động đối nội và đối ngoại để gánh vác trách nhiệm xã hội cho giai cấp cầm quyền. Trong lòng xã hội tư sản hiện đại cũng xuất hiện nhiều nhân tố XHCN. Chẳng hạn các quỹ phúc lợi chung, giáo dục, y tế và một số dịch vụ miễn phí, xu thế tăng trưởng “xanh”...

Thời C.Mác chưa có nhiều tập đoàn khổng lồ có tác động khuynh loát đời sống quốc tế như hiện nay. Các công ty xuyên quốc gia hiện nay là những kẻ “giật dây” các hoạt động của chính phủ tư sản trong điều tiết quá trình toàn cầu hóa kinh tế và đời sống chính trị quốc tế; là chủ thể quan trọng nhất của toàn cầu hóa kinh tế. Khoảng 500 công ty xuyên quốc gia nắm giữ 2/3 lượng hàng hóa luân chuyển, 80% vốn, 90% công nghệ. Lợi nhuận độc quyền khiến cho các công ty này tham gia ngày càng sâu vào mọi mặt của quan hệ quốc tế.

Do nắm giữ nhiều nhất những thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại, “chủ nghĩa thực dân công nghệ” ngày càng phổ biến

trong quan hệ kinh tế chính trị hiện nay. Nó khác với chủ nghĩa thực dân cũ ở thế kỷ XIX với sức mạnh dựa trên súng đạn và “giá rẻ của hàng hóa” để áp đặt chế độ thuộc địa, chiếm lĩnh thị trường riêng, bóc lột nhân công và tài nguyên... Độc quyền về sở hữu trí tuệ, sở hữu công nghệ là nguồn thu nhập ngày càng quan trọng của các tập đoàn lớn và là điều kiện mặc cả về chính trị của các nước tư bản phát triển. “Sản xuất và phân phối trí tuệ sẽ là nơi tập trung những mâu thuẫn phức tạp nhất trên lĩnh vực phân phối nói chung” [1, tr.169]. Sự chuyển giao công nghệ gắn với xuất khẩu tư bản ngày càng chặt chẽ, phức tạp, đặc biệt là trong thời đại công nghệ luôn thay đổi. Những điều kiện mang tính ràng buộc về kinh tế và chính trị xã hội khiến cho chuyển giao công nghệ trở nên đắt đỏ và khó khăn. Đó cũng là nguyên nhân dẫn đến sự lệ thuộc và thua thiệt của các nước kém phát triển.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Đức Bình, Lê Hữu Nghĩa, Trần Hữu Tiến (Đồng chủ biên) (2003), *Góp phần nhận thức thế giới đương đại*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Hội đồng Lý luận Trung ương (2009), *Những vấn đề lý luận và thực tiễn mới đặt ra trong tình hình hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3] Vũ Khoan (2009), “Khủng hoảng kinh tế toàn cầu và những vấn đề đặt ra với Việt Nam hiện nay”, Tạp chí *Cộng sản*, số 178, tháng 10.
- [4] C.Mác và Ph.Ăngghen (1993), *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5] Nguyễn An Ninh (2010), *Những nhân tố mới tác động đến triển vọng của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6] Nguyễn An Ninh (2014), “Về chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân hiện nay”, Tạp chí *Cộng sản*, số 859.
- [7] Nguyễn Đăng Thành (2002), *Chính trị của chủ nghĩa tư bản hiện tại và tương lai*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

